

Số: 98/STC-QLNS

Lạng Sơn, ngày 16 tháng 01 năm 2019

V/v hướng dẫn thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước năm 2019

Kính gửi:

- Các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính Quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn, về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2019;

Trên cơ sở Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và Quyết định của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện, điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Sở Tài chính phối hợp với Cục thuế, Cục Hải quan, Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 cụ thể như sau:

I. PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI

1. Năm 2019 là năm thứ ba trong thời kỳ ổn định ngân sách, tiếp tục thực hiện cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa ngân sách các cấp theo quy định tại Nghị quyết số 15/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 và Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, UBND tỉnh giao cho các huyện, thành phố tại Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Ngân sách cấp huyện bổ sung cân đối ngân sách cho các đơn vị, xã, phường, thị trấn theo Nghị quyết của HĐND huyện và quyết định của UBND huyện.

2. Tiếp tục thực hiện cơ chế cân đối nguồn thu từ tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết trong cân đối ngân sách các huyện, thành phố và điều tiết ngân sách các huyện thành phố hưởng 100%. Các huyện, thành phố sử dụng số thu tiền sử dụng đất và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết theo quy định tại Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 15/01/2019 của UBND tỉnh về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2019.

3. Đối với việc thực hiện Luật xử lý vi phạm hành chính: Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt và tịch thu khác thực hiện theo quy định của Luật NSNN năm 2015 và Công văn số 650/STC-QLNS ngày 26/4/2017 của Sở Tài chính về

hướng dẫn thực hiện hạch toán tỷ lệ điều tiết ngân sách năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020. Từ 01 tháng 01 năm 2019, số thu từ xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng quản lý thị trường thực hiện điều tiết 100% số thu về ngân sách trung ương.

4. Đối với khoản thu từ phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản nằm trên địa bàn huyện, thành phố do Cục thuế, cơ quan cấp tỉnh thu nộp thực hiện điều tiết các huyện, thành phố 50%, ngân sách tỉnh 50%. Các huyện thành phố sử dụng nguồn thu này để hỗ trợ chi cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định; đồng thời hỗ trợ chi cho sự nghiệp môi trường trên địa bàn huyện, thành phố.

II. PHÂN BỐ VÀ GIAO DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

1. Phân bổ và giao dự toán thu ngân sách

Các huyện, thành phố và các ngành: triển khai giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước năm 2019 cho các đơn vị trực thuộc, các xã, phường, thị trấn bảo đảm không thấp hơn dự toán thu ngân sách nhà nước được cấp trên giao.

- Đối với các đơn vị có đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc căn cứ dự toán thu phí, lệ phí và thu sự nghiệp được UBND các cấp, đơn vị dự toán cấp trên giao, thực hiện giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp có thu trực thuộc.

- Việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2019 phải trên cơ sở rà soát, phân tích, đánh giá đầy đủ các nguồn thu phát sinh và kết quả thực hiện thu ngân sách năm 2018;

- Đối với khoản thu khám chữa bệnh từ sự nghiệp y tế, tiếp tục thực hiện thu giá dịch vụ theo Nghị quyết số 52/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh về quy định mức giá vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, theo đó các cơ sở y tế khám chữa bệnh sẽ thực hiện thu và quản lý nguồn thu theo các văn bản quy định.

- Đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá thực hiện theo quy định tại Công văn số 13374/BTC-QLG ngày 23/9/2016 của Bộ Tài chính V/v triển khai Luật phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà Nhà nước không định giá. Trong đó lưu ý đối với các loại phí đã chuyển sang thực hiện cơ chế giá theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc quy định pháp luật có liên quan trước khi Luật phí và lệ phí có hiệu lực (*như học phí, dịch vụ giáo dục, viện phí, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh...*) thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó, pháp luật về giá và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Các khoản thu sự nghiệp không thuộc danh mục thu phí, lệ phí, các khoản thu chuyển sang cơ chế giá dịch vụ, không thuộc nguồn thu NSNN, không tổng hợp chung vào dự toán thu phí, lệ phí thuộc NSNN, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan có thẩm quyền giám sát theo quy định.

- Các ngành: Ban quản lý khu kinh tế cửa khẩu, Bộ đội biên phòng tỉnh, Thuế, Hải Quan, Kho bạc nhà nước, UBND các huyện biên giới phối hợp quản lý tốt việc thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu theo quy định tại Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh.

2. Phân bổ và giao dự toán chi ngân sách

2.1 Phân bổ và giao dự toán chi đầu tư phát triển

a) Các cơ quan đơn vị tỉnh, các huyện, thành phố khi phân bổ, giao dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải tuân thủ đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; Dự toán chi đầu tư phát triển bố trí cho các dự án thuộc danh mục bố trí trong trung hạn giai đoạn 2016 – 2020, ưu tiên bố trí thanh toán nợ xây dựng cơ bản, bố trí thu hồi ứng trước; tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các chương trình, dự án quan trọng, dự án chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2019, đối ứng các chương trình, dự án ODA; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, nếu còn nguồn mới xem xét bố trí cho dự án khởi công mới đã có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật, trong đó ưu tiên dự án cấp bách về phòng chống, khắc phục lũ lụt, thiên tai, bảo vệ môi trường.

Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 29/7/2016 của HĐND tỉnh Lạng Sơn ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương, giai đoạn 2016 – 2020.

b) Từ ngày 01/01/2019, chi phí lập, thẩm định, quyết định, phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch sử dụng từ vốn đầu tư công theo quy định của Luật Quy hoạch, Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05/02/2018 của Chính phủ về thi hành Luật quy hoạch và pháp luật về đầu tư công.

c) Ngoài việc thực hiện phân bổ, bố trí vốn và giao dự toán chi đầu tư phát triển như trên cần chú ý một số nội dung sau:

- Trên cơ sở kế hoạch vốn đã bố trí, KBNN chủ động thanh toán cho các dự án đã được ghi kế hoạch vốn trong năm 2019. Đồng thời, Kế hoạch năm 2019 vẫn thực hiện bố trí vốn để KBNN chủ động thanh toán cho các dự án hoàn thành, đã phê duyệt quyết toán có số vốn còn thiếu từ 200 triệu đồng trở xuống nhưng không được giao kế hoạch vốn năm 2019, KBNN đề xuất với sở Tài chính nhập dự toán cho các dự án, công trình: trong đó ưu tiên thanh toán cho các dự án thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; nếu đến 30/11/2019 đã bố trí thanh toán hết cho các dự án thuộc nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương, số vốn còn lại được bố trí thanh toán cho các dự án thuộc tất cả các nguồn vốn khác theo nguyên tắc ưu tiên thanh toán các dự án đã hoàn thành quyết toán, các dự án có khối lượng nợ từ nhỏ đến lớn để thanh toán dứt điểm các dự án hoàn thành.

- Đối với các dự án phải thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư được giao kế hoạch đầu tư công từ đầu năm, chậm nhất đến hết 31/10/2019 phải thực hiện hoàn thành phê duyệt dự án. Dự án đầu tư chuyển tiếp từ năm trước chuyển sang đến hết

quý III năm 2019 nếu tỷ lệ giải ngân đạt dưới 15% kế hoạch thì thực hiện xem xét điều chỉnh vốn cho các dự án có tiến độ nhanh và có khả năng hoàn thành trong năm. Đối với chi bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án: Sau 30 ngày chi trả, tổ chức giải phóng mặt bằng, chủ đầu tư phải làm thủ tục thanh toán với cơ quan Kho bạc, không để tạm ứng kéo dài không quyết toán được trong năm. Đối với số vốn tạm ứng cho bồi thường GPMB nhiều năm chưa chi trả được phải có biện pháp giải quyết dứt điểm báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý. Trong thời gian 7 ngày sau khi nghiệm thu, chủ đầu tư phải thực hiện thanh toán cho nhà thầu, không được gây khó khăn cho việc giải ngân thanh toán. Đối với những dự án nếu có nguyên nhân bất khả kháng chưa chi trả được cho người thụ hưởng, phải gửi vào tài khoản tại Kho bạc không được gửi vào ngân hàng hoặc bất kỳ tổ chức tín dụng nào khác.

- Về nguyên tắc thanh toán vốn, hồ sơ thanh toán vốn; nguyên tắc tạm ứng vốn, hồ sơ tạm ứng vốn, mức vốn tạm ứng và bảo lãnh tạm ứng vốn, thu hồi vốn tạm ứng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính.

- Đối với vốn đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết, vốn thu để lại chưa đưa vào cân đối: Căn cứ tiến độ thu, các đơn vị thực hiện nhập dự toán trên phần mềm TABMIS để đảm bảo cân đối thu chi ngân sách.

2.2. Phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên

a) Các đơn vị tỉnh, các huyện, thành phố phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo khớp đúng dự toán được cấp trên giao; phân bổ dự toán chi phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, đảm bảo bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành. Từ ngày 01/01/2019, kinh phí đánh giá quy hoạch được bố trí dự toán kinh phí thường xuyên theo quy định của Luật quy hoạch. Đồng thời, việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên phù hợp với tiến độ và lộ trình thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá phí ... theo các quy định của Đảng và Nhà nước.

Ngoài các nội dung trên, các đơn vị và các huyện, thành phố đảm bảo bố trí kinh phí thực hiện công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn và đầu tư trang thiết bị kỹ thuật cho các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm tương ứng với số thu tiền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm được hưởng theo phân cấp ngân sách nhà

nước hiện hành; bố trí kinh phí cho các nội dung thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy chữa cháy phù hợp với tình hình thực tế ở đơn vị.

- Đối với Chi Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề:

Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc không được thấp hơn mức dự toán chi UBND tỉnh đã giao, bảo đảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cấp học, trong đó chú ý bố trí ngay từ dự toán đầu năm đảm bảo hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng hưởng kịp thời đối với kinh phí thực hiện đối với giáo viên, nhân viên lao động hợp đồng đối với khối Giáo dục mầm non, bố trí các chế độ chính sách như: học sinh bán trú, trẻ em 3-5 tuổi, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh khuyết tật, hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí...riêng khoản kinh phí hỗ trợ các chính sách theo Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ loại hình giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018- 2025, trong năm 2019, căn cứ tình hình thực hiện và đối tượng cụ thể, Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán theo Hướng dẫn liên ngành số 1021/HDLN-SGDDT-STC ngày 22/5/2018 hướng dẫn việc thực hiện một số cơ chế, chính sách hỗ trợ loại hình giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018- 2025 gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Đối với sự nghiệp khoa học và công nghệ:

Phân bổ, giao dự toán chi ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, không thấp hơn mức dự toán chi UBND tỉnh đã giao, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ kết thúc năm 2019, nhiệm vụ chuyển tiếp, đảm bảo phù hợp với tiến độ, khả năng giải ngân kinh phí, phần kinh phí còn lại mới phân bổ cho các nhiệm vụ mới năm 2019; việc phân bổ chi cho các hoạt động khoa học và công nghệ của ngân sách địa phương được thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản hướng dẫn.

- Đối với sự nghiệp y tế:

Dự toán năm 2019 đã giao tại Quyết định 2526/QĐ-UBND ngày 12/12/2018, đã thực hiện giảm kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ của các đơn vị khối huyện, thành phố và các bệnh viện khối tỉnh.

Trên cơ sở dự toán giao, các đơn vị lập phương án xác định phần ngân sách nhà nước năm 2019 dự kiến giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập làm nhiệm vụ khám bệnh, chữa bệnh để mua và hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định của Luật bảo hiểm y tế; thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia sử dụng dịch vụ y tế công lập; tạo nguồn cải cách tiền lương; tăng chi cho y tế dự phòng; tăng chi cho một số nội dung cấp bách khác của ngành y tế.

Đối với các chế độ chính sách bố trí từ đầu năm trong dự toán chi sự nghiệp y tế, các cấp ngân sách thực hiện gồm:

(+) Đối với cấp tỉnh: thực hiện kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế đối với trẻ em dưới 6 tuổi; Bảo hiểm y tế các đối tượng: Người thuộc hộ gia đình nghèo, người dân

tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, người đang sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; người đã hiến bộ phận cơ thể người theo quy định của pháp luật;

(+) Đối với cấp huyện: Bao gồm kinh phí chế độ đặc thù theo quyết định 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên; bảo hiểm y tế các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP của Chính phủ; bảo hiểm y tế các đối tượng: người trực tiếp tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước, người tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào, thanh niên xung phong, Dân công hỏa tuyến, cựu chiến binh được xác định trên cơ sở số đối tượng thực tế, mức đóng hàng tháng được thực hiện theo chế độ quy định.

Việc thanh toán kinh phí mua và cấp thẻ bảo hiểm y tế được thực hiện theo hướng dẫn liên ngành số 177/HDLN-LĐTĐ&XH-TC-YT-BHXH ngày 13/3/2018 của Sở Lao động thương binh và xã hội - Tài chính - Y tế - Bảo hiểm xã hội và Hướng dẫn liên ngành số 690/HDLN-GDĐT-TC-BHXH ngày 24/8/2015 của liên ngành: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính và Bảo hiểm xã hội tỉnh về hướng dẫn thực hiện kinh phí bảo hiểm y tế học sinh sinh viên.

- Phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể:

Các huyện, thành phố, các đơn vị hành chính sự nghiệp do tỉnh quản lý khi phân bổ, giao dự toán chi sự nghiệp kinh tế , văn hóa- xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý hành chính cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải đảm bảo kinh phí thực hiện những nhiệm vụ quan trọng theo quy định (đã bao gồm tiền lương và các khoản có tính chất lương theo mức lương cơ sở 1.390.000 đồng/tháng). Bố trí đủ kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành tính đến thời điểm phân bổ dự toán. Chủ động nguồn phòng, chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội... Đồng thời đảm bảo yêu cầu chi tiêu ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả. Phân bổ dự toán chi phải đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định (đối với lĩnh vực chi Quản lý hành chính chú ý đến các nhiệm vụ chi được cân đối với nguồn thu đảng phí theo quy định). Tại dự toán đầu năm 2019 UBND tỉnh đã phân bổ dự toán của các huyện thành phố bao gồm: Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã theo Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017; Kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo Nghị quyết 05/2018/NQ-HĐND; hỗ trợ kinh phí tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam...

- Đối với sự nghiệp bảo vệ môi trường: Trên cơ sở dự toán UBND tỉnh giao, các huyện, thành phố căn cứ chế độ chính sách, khối lượng nhiệm vụ, trình HĐND quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Không thực hiện bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường cho các công trình có tính chất đầu tư, xây dựng, ưu tiên phân bổ kinh phí cho công tác bảo vệ, khôi phục môi trường tại nơi có hoạt động khai thác khoáng sản; tập trung kinh phí xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích, vệ sinh môi trường trong các trường học, bãi xử lý rác thải, xử lý các điểm nóng về môi trường.

Riêng đối với kinh phí chi cho công tác bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, căn cứ tình hình thực tế đối với các nội dung phát sinh tại nơi diễn ra hoạt động khai thác khoáng sản, các huyện, thành phố lập dự toán cụ thể và bố trí chi cho nội dung này từ nguồn kinh phí thu phí bảo vệ môi trường đã được điều tiết cho các huyện, thành phố. Trường hợp phát sinh nhu cầu kinh phí lớn ngoài khả năng cân đối của huyện, đề nghị các đơn vị lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Về chi công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn các huyện, thành phố: Đề nghị các huyện, thành phố xây dựng phương án và tổ chức thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đảm bảo thu đúng, thu đủ nhằm đáp ứng mục tiêu giảm chi ngân sách địa phương cho công tác dịch vụ duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý. UBND tỉnh đã cân đối bố trí kinh phí năm 2019 phần ngân sách nhà nước cấp tương ứng bằng số chi năm 2018, UBND các huyện thành phố khi phân bổ dự toán chi cho công tác này cùng với số thu theo phương án đã xây dựng để chi cho công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, đúng theo quy định.

- Dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi sự nghiệp đảm bảo xã hội:

Năm 2019 tiếp tục thực hiện mức trợ cấp thường xuyên đối với toàn bộ đối tượng quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội. Kinh phí hỗ trợ cho các gia đình thuộc diện chính sách như: Gia đình: Liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công giúp đỡ cách mạng, quân nhân bị tai nạn nghề nghiệp, được thăm hỏi, động viên 2 lần.

Ngân sách tỉnh tiếp tục hỗ trợ kinh phí thực hiện mức phí chi trả đơn vị cung cấp dịch vụ trong công tác chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội theo đề án tại Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh; hỗ trợ các đối tượng cứu trợ xã hội đột xuất, cứu đói hàng năm do thiên tai mất mùa, hỗ trợ các gia đình bị thiên tai như cháy nhà, nhà bị sập hoặc mưa lũ cuốn trôi,... căn cứ vào thực tế các đối tượng phát sinh trên địa bàn, các huyện thành phố thực hiện hỗ trợ đảm bảo kịp thời.

Trong dự toán năm 2019 tỉnh đã bố trí cho các huyện, thành phố kinh phí: chúc thọ, mừng thọ; kinh phí chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo; hỗ trợ kinh phí người có uy tín. Trên cơ sở kinh phí đã được bố trí đề nghị các đơn vị thực hiện phân bổ ngay cho các đơn vị sử dụng ngân sách từ đầu năm đảm bảo kịp thời.

- Đối với kinh phí thực hiện công tác thi đua, khen thưởng: Kinh phí hỗ trợ được giữ ổn định như dự toán 2017 đã giao cho các huyện, thành phố. Trên cơ sở kinh phí UBND tỉnh giao thực hiện thi đua khen thưởng, các đơn vị dự toán tỉnh, các huyện, thành phố quản lý và sử dụng Quỹ thi đua khen thưởng theo đúng các văn bản hướng dẫn hiện hành. Trường hợp sử dụng không hết đề nghị chuyển nguồn sang năm sau thực hiện tiếp.

- *Đối với lĩnh vực chi sự nghiệp giao thông*: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố gồm Bắc Sơn, Đình Lập, Văn Lãng, Văn Quan, Tràng Định, Thành phố chú ý đối ứng nguồn vốn từ sự nghiệp giao thông để bảo dưỡng thường xuyên đối với tuyến đường thuộc Dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản địa phương (dự án LRAMP).

- Khi phân bổ giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp, trên cơ sở dự toán của tỉnh giao, các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh có đơn vị sự nghiệp trực thuộc xác định phân bổ kinh phí phù hợp, đảm bảo hiệu quả theo hướng tăng cường tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, gắn với cơ chế hoạt động và cơ chế khoán chi thường xuyên cho các cơ quan hành chính; đẩy nhanh đổi mới cơ chế hoạt động và cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công.

b) Căn cứ dự toán chi ngân sách được giao năm 2019, các đơn vị dự toán tỉnh, các huyện, thành phố:

- Các đơn vị dự toán tỉnh, các huyện, thành phố:

Bố trí giao dự toán chi đảm bảo hoạt động của các đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí. Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước thì được để lại tiền phí thu được để trang trải chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí theo quy định hiện hành.

- UBND các huyện, thành phố:

+ Bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách, chế độ Trung ương ban hành đến thời điểm giao dự toán ngân sách năm 2019. Đối với huyện, thành phố có nguồn cải cách tiền lương dự kiến hết năm 2019 còn dư (sau khi đã dành nguồn để thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 theo chế độ quy định), thực hiện phân bổ, giao kinh phí chi thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành (phần ngân sách tỉnh phải hỗ trợ theo chế độ) từ nguồn này, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố (nếu có), nguồn ngân sách huyện, thành phố phải đảm bảo theo quy định. Kết thúc năm, các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo quyết toán cụ thể kinh phí chi trả cho từng chính sách, chế độ an sinh xã hội, trường hợp thừa, thiếu so với mức đã bố trí dự toán năm 2019, Sở Tài chính sẽ tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét xử lý trong quá trình điều hành ngân sách năm 2019 hoặc trong dự toán các năm tiếp theo.

+ Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương để thực hiện nhiệm vụ xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc trách nhiệm địa phương thực hiện theo phân cấp (bao gồm cả nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông); Căn cứ dự toán giao, ngân sách tỉnh bố trí hỗ trợ một phần kinh phí chi đảm bảo công tác trật tự an toàn giao thông các cấp trong dự toán ngân sách đầu năm. Các đơn vị thực hiện công tác đảm bảo an toàn giao thông (Thanh tra Giao thông; Ban An toàn giao thông tỉnh, huyện) thực hiện nội dung, mức chi bảo đảm trật tự an toàn

giao thông trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Đối với các chế độ chính sách được cấp có thẩm quyền ban hành, các đơn vị, các huyện, thành phố chủ động bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao để thực hiện như: kinh phí thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; kinh phí triển khai Luật hộ tịch; kinh phí lý lịch tư pháp theo Luật lý lịch tư pháp; công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và triển khai thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020; kinh phí cải cách thủ tục hành chính, giám sát, phản biện xã hội, kinh phí hoạt động ban tư vấn thuộc Mặt trận Tổ quốc, kinh phí thực hiện nhiệm vụ và xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, kinh phí quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, kinh phí hỗ trợ cho công tác phòng cháy, chữa cháy, kinh phí hoạt động của các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thu lệ phí... Chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương và nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ (nếu có) thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố tụng có tính chất phức tạp theo quy định tại Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện Dự án hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ, địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định số 874/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ; Ưu tiên bố trí ngân sách địa phương cho công tác dân số theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

- Đối với kinh phí bố trí chi cho các đối tượng là lao động hợp đồng (gồm hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ, hợp đồng lao động làm công việc nhân viên thừa hành, phục vụ) thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị và các huyện, thành phố được UBND tỉnh Quyết định phê duyệt. Kinh phí do các đơn vị tự cân đối trong phạm vi dự toán được giao, nguồn thu sự nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

- Ngoài các nhiệm vụ chi thực hiện theo cơ chế nêu trên, các nhiệm vụ chi còn lại thực hiện theo quy định hiện hành.

2.3. Phân bổ, giao dự toán chi vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong dự toán NSNN của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp

Đối với vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước như: Sự nghiệp giao thông, nông nghiệp, thủy lợi... thực hiện phân bổ, quản lý và thanh toán theo quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC, ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất cụ thể:

- Vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư trong dự toán NSNN của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp chỉ được sử dụng cho các trường hợp đầu tư cải tạo mở

rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có. Không bố trí vốn sự nghiệp cho các dự án đầu tư mới.

- Việc thẩm định phân bổ, điều chỉnh kế hoạch vốn : Việc thẩm định phân bổ nguồn kinh phí do cơ quan tài chính các cấp thực hiện.;

- Hồ sơ thanh toán, tạm ứng theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-BTC, ngày 01/3/2016 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC, ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

2.4. Phân bổ, giao dự toán chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu

Trên cơ sở dự toán chi thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ UBND tỉnh đã giao; các đơn vị, UBND các huyện, thành phố:

a) Thực hiện phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc, chính quyền cấp dưới đảm bảo đúng mục tiêu, quy định của pháp luật đối với từng chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền giao;

b) Căn cứ vào tình hình thực tế quyết định việc tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương đảm bảo vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định; đồng thời huy động hợp lý các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật để thực hiện 02 chương trình mục tiêu quốc gia;

c) Ngoài các quy định tại điểm a, b khoản này, các đơn vị, các huyện thành phố thực hiện phân bổ giao dự toán chương trình mục tiêu quốc gia chi tiết theo nội dung, dự án thành phần thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị trực thuộc phù hợp với nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ của từng chương trình, dự án và theo quy định hiện hành. Đồng thời, bố trí dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng mục tiêu, nội dung của từng chương trình, dự án. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu trên địa bàn theo chế độ quy định để thực hiện có hiệu quả.

d) Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thành phố các nhiệm vụ sau: Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với dân tộc thiểu số ít người ở xã đặc biệt khó khăn tỉnh Lạng Sơn; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội và một số chương trình mục tiêu, chế độ, chính sách phát sinh khác...

e) Chi trợ giá: năm 2019 tiếp tục bố trí trong các lĩnh vực chi ngân sách tương ứng; không còn là lĩnh vực chi riêng, các đơn vị, các huyện, thành phố không phân bổ chi cho lĩnh vực này.

2.5. Dự phòng ngân sách

Các huyện, thành phố bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và không thấp hơn mức dự phòng đã được UBND tỉnh giao để chủ động

sử dụng cho các nội dung chi quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước. Chú ý đối với dự phòng ngân sách cấp xã, phường, thị trấn, đề nghị UBND huyện, thành phố thực hiện phân bổ ngay từ đầu năm để có kinh phí chủ động chi các nhiệm vụ theo quy định.

2.6. Thuởng vượt thu so với dự toán

Các quy định về phân bổ nguồn thuởng vượt thu so với dự toán được thực hiện theo quy định tại Quyết định số: 26/2017/QĐ-UBND, ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh về Quy định thuởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương năm 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020.

2.7. Trường hợp HĐND huyện, thành phố và cấp xã, phường, thị trấn: quyết định dự toán thu ngân sách cấp mình được hưởng cao hơn mức cấp trên giao, thì dự toán chi bố trí tăng thêm tương ứng (không kể tăng chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết), sau khi dành 50% thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại cần ưu tiên bổ sung dự phòng ngân sách địa phương để chủ động trong quá trình điều hành ngân sách, nguồn còn lại khả năng thực hiện đạt được dự toán thu mới phân bổ để chi cho những nhiệm vụ, chế độ, chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định, ưu tiên cho chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chương trình giảm nghèo bền vững; xử lý thanh toán khối lượng nợ xây dựng cơ bản theo chế độ quy định.

2.8. Việc giao dự toán cho các chủ đầu tư, các đơn vị sử dụng ngân sách

Các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh và các huyện, thành phố giao kế hoạch vốn đầu tư cho các chủ đầu tư chi tiết đến Loại, Khoản của Mục lục Ngân sách nhà nước theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mục lục ngân sách.

- Các xã, phường, thị trấn thực hiện phân bổ dự toán theo từng Loại, Khoản của Mục lục ngân sách nhà nước (Hoạt động của Đảng cộng sản Việt Nam; Hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội; Các hoạt động quản lý hành chính nhà nước; Hoạt động quốc phòng; Hoạt động trật tự, an ninh - xã hội...).

- Đơn vị dự toán cấp I lập phương án phân bổ chi thường xuyên, chi chương trình mục tiêu quốc gia, chi chương trình mục tiêu giao cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, chi tiết đến Loại, Khoản và mã dự án của Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo quy định về hệ thống mục lục ngân sách.

2.9. Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính:

- Riêng đối với cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, việc phân bổ và giao dự toán thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ

Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập được giao thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại các nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ, việc phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước căn cứ vào nhiệm vụ được giao năm 2019, phân loại đơn vị sự nghiệp, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên);

Dự toán chi tiết theo 2 phần:

- + Phần dự toán chi ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.
- + Phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được cơ quan có thẩm quyền giao cơ chế tự chủ thì phân bổ và giao dự toán chi vào phần dự toán chi nhiệm vụ không thường xuyên.

2.10. Một số nhiệm vụ khác

- Đối với các huyện, thành phố nếu có nhu cầu chi đột xuất phát sinh ngoài dự toán nhưng không thể trì hoãn được mà dự phòng ngân sách không đủ đáp ứng, thì phải sắp xếp lại các khoản chi trong dự toán được giao để đáp ứng nhu cầu chi đột xuất đó.

- Đối với chi đảm bảo cho công tác xử phạt vi phạm hành chính: Hàng quý, các đơn vị thực hiện xử phạt vi phạm hành chính, trên cơ sở nội dung chi phát sinh thực tế phục vụ cho công tác xử phạt vi phạm hành chính, đơn vị lập dự toán chi tiết theo nội dung quy định gửi cơ quan tài chính các cấp; Cơ quan tài chính các cấp kiểm tra, đối chiếu số liệu với kho bạc nhà nước, căn cứ theo chế độ quy định tại các văn bản hướng dẫn hiện hành thẩm định, trình UBND quyết định bổ sung kinh phí cho các đơn vị thực hiện theo quy định.

- Thực hiện quản lý và kiểm soát cam kết chi NSNN qua KBNN theo thông tư số 113/2008/TT-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Tài chính và thông tư 40/2016/TT-BTC ngày 01 tháng 03 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 113/2008/TT-BTC ngày 27/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và kiểm soát cam kết chi ngân sách nhà nước quan Kho bạc Nhà Nước và một số mẫu biểu kèm theo thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 của Bộ tài chính thành thông tư 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ KBNN vì Thông tư này có hiệu lực từ ngày 12/9/2017, áp dụng từ năm ngân sách 2017 và thay thế Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013 về việc hướng dẫn thực hiện kế toán nhà nước áp dụng cho Hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và nghiệp vụ Kho bạc (TABMIS), đối với các khoản chi của NSNN (chi thường xuyên và chi đầu tư XD CB) có hợp đồng và có giá trị theo quy định phải thực hiện cam kết chi.”

- Thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước theo Nghị định 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ và Thông tư số 54/2014/TT-BTC ngày 24/4/2014 của Bộ Tài chính.

3. Thực hiện cơ chế tài chính tạo nguồn để thực hiện chế độ tiền lương, trợ cấp trong năm 2019

a) Các đơn vị dự toán tỉnh, các huyện thành phố trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao, chủ động bố trí các nhiệm vụ chi gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, phân đầu tăng nguồn thu theo quy định để cân đối nguồn thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở trong năm 2019.

b) UBND các huyện, thành phố khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho ngân sách cấp dưới phải xác định dành tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2019 (không kể các khoản chi tiền lương, có tính chất lương) theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương, đảm bảo không thấp hơn mức UBND tỉnh giao.

Các đơn vị dự toán tỉnh, UBND các huyện, thành phố khi phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc không bao gồm 10% tiết kiệm chi thường xuyên nêu tại điểm này (không kể các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 01/8/2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và cơ quan Nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP) để thực hiện cải cách tiền lương trong năm 2019.

- Các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh hướng dẫn các đơn vị trực thuộc dành một phần số thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2019 phải trích để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Đối với số thu dịch vụ, các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác của đơn vị nghiệp (ngoài các khoản thu theo Pháp lệnh phí và lệ phí) các đơn vị thực hiện tính trên toàn bộ số thu của các hoạt động sau khi trừ chi phí liên quan phải trích để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

c). Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 của các đơn vị tỉnh, các huyện, thành phố bao gồm:

- 50% tăng thu ngân sách địa phương năm 2018 thực hiện so với dự toán (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2018 so với dự toán năm 2017 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- 50% tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết) dự toán năm 2019 so với dự toán năm 2018 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- 50% kinh phí ngân sách địa phương giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính (do thực hiện tinh giản biên chế và đổi mới, sắp xếp lại bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả) và các đơn vị sự nghiệp công lập (do thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập).

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán năm 2017 đã được cấp có thẩm quyền giao;

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2018 tăng thêm so với dự toán chi năm 2017;

- 10% tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương, có tính chất lương) dự toán chi năm 2019 tăng thêm so với dự toán chi năm 2018;

- Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019; Riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. Phạm vi trích số thu được để lại được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về nhu cầu và nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019.

- Nguồn thực hiện cải cách tiền lương từ năm 2018 trở về trước chưa sử dụng hết (nếu có).

- Các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh, các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc về cơ chế tạo nguồn CCTL theo quy định. Sau khi thực hiện các biện pháp tạo nguồn như trên mà không đủ nguồn thì có báo cáo chi tiết gửi Sở Tài chính xem xét, cân đối ngân sách tỉnh hỗ trợ để đảm bảo nguồn thực hiện. Trường hợp các huyện, thành phố có nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư lớn sau khi đảm bảo được nhu cầu kinh phí cải cách tiền lương theo lộ trình, báo cáo Sở Tài chính xem xét giải quyết theo quy định.

4. Thời gian phân bổ, giao dự toán và nhập dự toán vào hệ thống Tabmis

a). Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, các sở, ngành (đối với ngân sách cấp tỉnh) quyết định phân bổ, giao dự toán ngân sách đến từng đơn vị sử dụng ngân sách; UBND cấp huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trình HĐND cùng cấp quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương; quyết định phân bổ dự toán ngân sách cấp mình đảm bảo thời gian giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 đến từng đơn vị sử dụng ngân sách theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định tại Điều 49 và Điều 50 Luật ngân sách nhà nước; tổ chức việc công khai dự toán ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước.

Việc phân bổ và giao dự toán NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách thực hiện theo quy định tại Điều 13, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước.

Trong đó, đề nghị các đơn vị chú ý thực hiện phân bổ theo Hệ thống Mục lục ngân sách quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước.

b). UBND các cấp có trách nhiệm báo cáo kết quả phân bổ, giao dự toán ngân sách địa phương về cơ quan Tài chính cấp trên chậm nhất là 05 ngày làm việc sau khi HĐND cùng cấp quyết định dự toán ngân sách.

c). Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2019 được UBND giao, đơn vị dự toán cấp I và các cấp ngân sách địa phương thực hiện phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc theo đúng quy định tại Điều 50 Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn. Trong đó lưu ý một số điểm sau:

- Đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc, gửi cơ quan tài chính cùng cấp (kèm theo thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ), đồng thời gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để thực hiện;

- Trong phạm vi 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu thuyết minh căn cứ và báo cáo phân bổ của đơn vị dự toán cấp I, cơ quan tài chính cùng cấp thực hiện kiểm tra dự toán đơn vị dự toán cấp I đã giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách. Trường hợp phát hiện việc phân bổ không đúng tổng mức và chi tiết theo lĩnh vực, nhiệm vụ của dự toán ngân sách đã được giao; không đúng chính sách, chế độ quy định, hồ sơ thuyết minh không đầy đủ thì yêu cầu đơn vị dự toán cấp I điều chỉnh lại, bổ sung hồ sơ.

Trường hợp đơn vị dự toán cấp I không thống nhất với yêu cầu của cơ quan tài chính thì đơn vị dự toán cấp I báo cáo UBND cùng cấp trong phạm vi 05 ngày làm việc.

Ngoài ra, đối với các trường hợp các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của UBND cùng cấp cho phép thực hiện, căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật và tình hình thực tế ở địa phương thực hiện một trong hai phương án như sau:

+ Sau khi UBND giao dự toán ngân sách, các đơn vị dự toán cấp I ở địa phương, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc và dự kiến nhiệm vụ giao cho các đơn vị để thực hiện giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc; đồng thời, trong quyết định giao dự toán ghi rõ các nội dung dự kiến phát sinh nhưng chưa có chủ trương của UBND cho phép thực hiện và chỉ được thực hiện khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu phát sinh trường hợp có đơn vị thừa, đơn vị thiếu kinh phí, thì đơn vị dự toán cấp I thực hiện việc điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị trực thuộc theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

+ Cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp chưa giao cho các đơn vị dự toán cấp I đối với các nhiệm vụ chưa xác định được rõ đơn vị thực hiện trong dự toán đầu năm của các đơn vị dự toán cấp I và các nội dung dự kiến phát sinh nhưng

chưa có chủ trương của UBND cho phép thực hiện. Khi phát sinh nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan tài chính báo cáo UBND cùng cấp để ban hành quyết định giao bổ sung dự toán cho các đơn vị dự toán cấp I.

Trong quá trình điều hành ngân sách, các sở, ngành (thuộc ngân sách cấp tỉnh) và các huyện, thành phố được bổ sung có mục tiêu cần khẩn trương phân bổ và sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, kịp thời.

d). Về thời gian phân bổ dự toán; tài liệu thuyết minh cơ sở phân bổ, giao dự toán ngân sách được thực hiện theo Quyết định số 52/2018/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Việc nhập dự toán vào hệ thống Tabmis được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 và Thông tư số 123/2014/TT-BTC ngày 27/8/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn khác của cấp có thẩm quyền quy định.

- UBND các huyện, thành phố gửi Sở Tài chính Quyết định phân bổ kế hoạch vốn đối với các dự án sử dụng nguồn vốn Trái phiếu chính phủ do UBND các huyện, thành phố trực tiếp phân bổ để Sở Tài chính nhập dự toán cho các dự án trên hệ thống TABMIS.

III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Công tác tổ chức, quản lý điều hành ngân sách được thực hiện theo quyết định của UBND tỉnh về những Giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành ngân sách thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Đồng thời lưu ý một số nội dung sau:

1. Tổ chức quản lý thu ngân sách

a) Thực hiện theo quy định tại Điều 55 Luật ngân sách nhà nước:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về thuế đã được sửa đổi, bổ sung và có hiệu lực thi hành;

- Tiếp tục thực hiện những giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2018 và những năm tiếp theo theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Tiếp tục triển khai thực hiện liên thông văn bản điện tử từ Chính phủ đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

b) Tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 15/06/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày

15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng ngành thuế quản lý.

c) Cơ quan Thuế, Hải quan tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, việc khai báo tên hàng, mã hàng, thuế suất, trị giá, số lượng,... . Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, chuyển giá...bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng theo đúng quy định của pháp luật, tạo điều kiện kịp thời giải quyết hồ sơ hoàn thuế cho người nộp thuế; tăng cường kiểm tra sau hoàn thuế; điều hành hoàn thuế giá trị gia tăng trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao năm 2019; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ ngân sách nhà nước; Thực hiện rà soát các dự án hết thời gian ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; các quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để triển khai thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013, giao cơ quan tài nguyên và môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, chuyển cho cơ quan thuế để xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc, thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước.

d) Các cơ quan, đơn vị tỉnh, các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 02/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Thực hiện rà soát, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

e) Không thực hiện hạch toán các khoản thu phí, lệ phí đã chuyển sang giá dịch vụ theo quy định của Luật Phí và lệ phí vào ngân sách nhà nước theo mục phí, lệ phí. Chỉ thực hiện nộp ngân sách đối với khoản phí, lệ phí còn lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 6084/BTC-NSNN ngày 25/5/2018.

Riêng đối với khoản thu, quản lý, sử dụng số tiền thu được từ giá dịch vụ vệ sinh môi trường: Thực hiện theo quy định trên thì khoản thu này sẽ không thực hiện nộp vào ngân sách, tuy nhiên theo quy định tại điểm b, khoản 2, điều 2 Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh, thì phần tiền thu từ giá dịch vụ vệ sinh môi trường còn lại nộp vào ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ chi cho công tác duy tu, duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý. Hiện nay Sở Tài chính đang báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định 51/2017/QĐ-UBND. Do vậy, trong khi chờ Quyết định điều chỉnh của UBND tỉnh, đề nghị các huyện, thành phố, các đơn vị vẫn thực hiện theo điểm b, khoản 2, điều 2 Quyết định số 51/2017/QĐ-UBND ngày 20/9/2017 của UBND tỉnh.

g) Kho bạc nhà nước thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định về điều kiện chi NSNN; vi phạm về thủ tục kiểm soát chi.

2. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

a) Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản (kể cả ngân sách huyện, thành phố); Căn cứ kế hoạch vốn được giao, cơ quan tài chính các cấp thực hiện nhập dự toán vào hệ thống tabmis. Các cơ quan, đơn vị căn cứ kế hoạch vốn được giao và khối lượng thực hiện lập thủ tục gửi Kho bạc nhà nước để kiểm soát, thanh toán theo quy định. Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp các nguồn thu chưa tập trung kịp thời vào ngân sách nhà nước, cơ quan tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước cùng cấp để thực hiện kiểm soát chi theo khả năng nguồn thu, trong đó ưu tiên vốn cho các công trình đã có quyết định phê duyệt quyết toán, công trình trọng điểm cấp bách, công trình thanh toán nợ khối lượng, công trình của các xã điểm thực hiện nông thôn mới.

b) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp với cơ quan tài chính chủ động bố trí vốn ngay từ đầu năm cho các dự án công trình quan trọng theo chế độ quy định, nhất là các dự án xây dựng tu bổ các công trình đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, khắc phục hậu quả lũ lụt, dự án di dân ra khỏi vùng sạt lở nguy hiểm đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Đối với các huyện, thành phố nếu có nhu cầu chi các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng, nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh và nhiệm vụ cấp bách khác phát sinh ngoài dự toán mà sau khi sắp xếp lại ngân sách, sử dụng hết dự phòng ngân sách mà vẫn chưa đủ nguồn, UBND cấp tỉnh quyết định sử dụng Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh để đáp ứng các nhu cầu chi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Luật ngân sách nhà nước.

d) Đối với số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các nguồn thu khác gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, trong điều hành các huyện, thành phố căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

e) UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với cơ quan tài chính thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ở các đơn vị, cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định; đẩy mạnh việc thực hiện khoán sử dụng xe công; Tiếp tục cải cách hành chính và mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

Ngoài các quy định nêu trên, yêu cầu các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ báo cáo về Sở Tài chính kết quả thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung

ương ban hành (đảm bảo về thời gian, chất lượng báo cáo). Sở Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính và trình UBND tỉnh hỗ trợ huyện, thành phố thực hiện các chính sách an sinh xã hội theo cơ chế hỗ trợ quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020.

g) **Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Các đơn vị dự toán tỉnh, các huyện, thành phố sử dụng phần kinh phí ngân sách nhà nước giảm chi do thực hiện các Nghị quyết này theo nguyên tắc:**

- 50% bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực chi tương ứng.

- 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng.

Kết thúc năm ngân sách 2019, các huyện, thành phố báo cáo sở Tài chính kết quả thực hiện phần giảm chi ngân sách nhà nước chi tiết các nội dung theo quy định trên.

h) Các huyện, thành phố sử dụng nguồn kinh phí thực hiện Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn để chi trả thay phần ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện các chính sách an sinh xã hội thuộc lĩnh vực đảm bảo xã hội, phần còn lại (nếu có) tổng hợp nguồn để chi trả thay phần ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện các chính sách an sinh xã hội khác trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 25/2018/QĐ-TTg ngày 06/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

i) Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Thực hiện cấp phát, thanh toán kinh phí

3.1. Đối với các đơn vị sử dụng ngân sách

Căn cứ dự toán ngân sách năm được giao, đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện rút dự toán chi theo chế độ, định mức chi ngân sách đã được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và tiến độ, khối lượng thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo nguyên tắc:

a) Các khoản chi thanh toán cá nhân (lương, phụ cấp lương, trợ cấp xã hội,...) đảm bảo thanh toán chi trả từng tháng cho các đối tượng hưởng lương, trợ cấp từ ngân sách nhà nước; Trích nộp các khoản đóng góp (Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) kịp thời cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của pháp luật;

b) Những khoản chi có tính chất thời vụ hoặc chi phát sinh vào một số thời điểm như đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa lớn và các khoản có tính chất

không thường xuyên khác thực hiện thanh toán theo tiến độ, khối lượng thực hiện theo chế độ quy định và trong phạm vi dự toán được giao.

3.2. Các cơ quan đơn vị tỉnh và các địa phương thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

3.3. Các cơ quan đơn vị tỉnh và các địa phương thực hiện cấp bằng hình thức lệnh chi tiền đối với các nhiệm vụ chi theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

3.4. Trường hợp ngân sách các huyện, thành phố đã được ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư ngân sách từ ngân sách tỉnh, cần phải thu hồi trong dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố năm 2019, Sở Tài chính thông báo cho Kho bạc nhà nước trừ số ứng trước vào dự toán đầu năm đã giao cho huyện, thành phố; phần dự toán còn lại thực hiện rút dự toán theo quy định đối với các khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương. Số đã ứng trước cho ngân sách huyện, thành phố được thu hồi như sau:

a) Đối với số ứng trước theo hình thức lệnh chi tiền thì việc thu hồi số ứng trước cũng được thực hiện bằng hình thức lệnh chi tiền từ ngân sách tỉnh;

b) Đối với số ứng trước theo hình thức rút dự toán thì Kho bạc nhà nước nơi giao dịch thực hiện điều chỉnh hạch toán từ ứng trước sang thực chi ngân sách tỉnh và thực thu ngân sách địa phương cấp bổ sung từ ngân sách tỉnh.

3.5. Trường hợp trong năm ngân sách cấp trên ứng trước dự toán bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư năm sau cho ngân sách cấp dưới, khi rút dự toán và chi từ nguồn ứng trước phải hạch toán thu, chi vào ngân sách năm sau theo quy định.

3.6. Đối với số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố:

a) Mức rút dự toán và mẫu biểu rút dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

b) Trường hợp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện dự toán ngân sách (bao gồm cả việc tạm ứng, ứng trước bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố) được thực hiện như sau:

- Đối với vốn bổ sung có mục tiêu: Căn cứ vào dự toán của cấp có thẩm quyền. Sở Tài chính có văn bản thông báo bổ sung các đơn vị. Phòng Tài chính – Kế hoạch thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch.

- Đối với khoản tạm ứng, ứng trước (nếu có) số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố thực hiện theo Thông tư hướng dẫn thực hiện dự toán của Bộ Tài chính

3.7. Đối với số bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố:

Thực hiện theo Quyết định số 52 /2018/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh, quy định một số nội dung về lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3.8. Việc rà soát, đối chiếu số liệu rút dự toán chi bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu của ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện, thành phố được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Sở Tài chính tình hình thực hiện kinh phí ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách. Trường hợp địa phương không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đúng và đầy đủ theo quy định, Sở Tài chính sẽ tạm dừng cấp kinh phí bổ sung cho địa phương cho đến khi địa phương có báo cáo đầy đủ. Kho bạc nhà nước các cấp có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

4. Về thực hiện điều chỉnh dự toán đơn vị sử dụng ngân sách: Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

5. Thực hiện chuyển nguồn sang năm sau

Các cơ quan đơn vị tỉnh, các địa phương quản lý chặt chẽ chi chuyển nguồn sang năm sau theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 64 Luật ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước và các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

6. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng; Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

a) Ngoài việc thực hiện tiết kiệm các khoản chi thường xuyên theo quy định tại điểm e, khoản 2, mục III hướng dẫn này, các cơ quan đơn vị tỉnh, các địa phương tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Chương trình thực hành Tiết kiệm, Chống lãng phí, Phòng chống tham nhũng của tỉnh. Đồng thời xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách. Báo cáo đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi thường xuyên theo Hướng dẫn số 2018/HD-STC ngày 15/10/2018 của Sở Tài chính.

Đẩy mạnh việc đăng tải công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng những trường hợp trốn thuế, gian lận thuế, chây ỳ không nộp thuế đúng thời hạn theo quy định của Luật quản lý thuế.

b). Thực hiện công khai tài chính, ngân sách nhà nước

- Các cấp ngân sách; Các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Các cơ quan, đơn vị được sử dụng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước; Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng

góp của nhân dân; Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản nhà nước; Đối với các khoản hỗ trợ trực tiếp của nhà nước đối với cá nhân, dân cư: Thực hiện Công khai ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính.

7. Một số điều khoản thi hành

- Ngoài các hướng dẫn quy định theo Công văn trên của Sở Tài chính, các nội dung khác liên quan đến dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành.

- Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại công văn này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

Các đơn vị dự toán ngân sách tỉnh, các huyện, thành phố căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trung ương, của tỉnh và cụ thể thêm tại văn bản hướng dẫn này để chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng thuộc sở, VP Sở, Thanh tra;
- Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, QLNS.

GIÁM ĐỐC

Đoàn Thu Hà